

Số: 627/2020/QĐST- HNGĐ

Gò Vấp, ngày 18 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 668/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Trần Anh Đ; địa chỉ thường trú: Thôn N, xã N, huyện Đ, tỉnh N; địa chỉ cư trú: khu phố 3, phường H, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh;

Bà Nguyễn Thị Xuân T; địa chỉ thường trú: Thôn T, xã L, huyện Đ, tỉnh N; địa chỉ cư trú: đường T, phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Ông Trần Anh Đ và bà Nguyễn Thị Xuân T tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn vào năm 2017, theo giấy chứng nhận kết hôn số 24/2017 do Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh N cấp ngày 08/02/2017. Quá trình chung sống hai bên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là không hợp nhau về tính tình, suy nghĩ lẫn cách sống.

Nay cảm thấy hạnh phúc không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cả hai yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Không có.

[3] Về tài sản chung: Các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Anh Đ và bà Nguyễn Thị Xuân T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng ông Đ và bà T phải chịu nhưng được căn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông Đ và bà T đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0026304 ngày 09/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp. Ông Đ và bà T đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND QGV;
- UBND xã L, huyện Đ, tỉnh N;
- Lưu; Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lương Quốc Việt